

Cảm Ứng Thiên Vực Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 45)

Chánh văn 59 (tiếp theo): San báng thánh hiền.

(Nghĩa là: Chê bai, báng bổ thánh hiền).

(Nhạc)

Cho tới thời Hán Minh Đế, trong mộng cảm ứng người vàng, Phật giáo bèn hưng khởi [tại Trung Hoa]. Có thể nói là Phật giáo ở Trung Hoa đã khiến cho [dân chúng] vứt bỏ những thứ hoa mỹ để hướng về chân thật, bỏ hư ngụy, giữ lấy chân thật, do nỗ lực hành trì mà đạt tới an trụ. Từ thuở đầu là lợi, [sau khi tu tập đã lâu], đến cuối cùng là lợi tha. Rốt cuộc là đạt tới mức từ bi “coi muôn loài [và bản thân ta] như một, oán thân bình đẳng”, đây là chỗ nương tựa cao tốt của dân chúng vậy. Vì thế, Ngụy Vũ Đế¹ cực lực toan diệt Phật, nhưng

¹ Ngụy Vũ Đế chính là Ngụy Thái Vũ Đế (Thác Bạt Đào) nhà Bắc Ngụy, khác với Ngụy Vũ Đế (Tào Tháo). Thác Bạt Đào thuộc tộc người Tiên Ty, là vua thứ ba của nhà Bắc Ngụy.

Ngụy Thái Vũ Đế say đắm Đạo Giáo, nghe theo lời xúi giục của Thôi Hạo (Thôi Hạo vu cáo Phật tử đã ủng hộ loạn quân Cái Ngô) và đạo sĩ Khâu Sĩ Khiêm nên nhà vua kiên quyết tiêu diệt Phật giáo.

Đây là họa diệt pháp đầu tiên trong tai họa Tam Vũ Diệt Phật (Bắc Ngụy Vũ Đế, Bắc Châu Vũ Đế và Đường Vũ Tông) của Phật giáo Trung Hoa. Vua xuống chiếu cấm ngặt vương hầu và dân chúng cúng dường sa-môn, triệt hạ tự viện, tịch thu tài sản của nhà chùa, sát hại các vị cao tăng Huyền Cao và Huệ Sùng.

Thôi Hạo lại thôi thúc nhà vua tàn sát tăng sĩ tại Trường An rồi ban lệnh diệt Phật, đuổi Tăng khắp toàn quốc, khiến cho các tăng sĩ phải trốn lánh hay hoàn tục.

Phật chẳng thể diệt! Chẳng thể diệt, há có nên gièm chê, báng bổ ư?

Hoặc là do chỉ thấy chú thuật của Hồ tăng chẳng thể ảnh hưởng đến Phó Dịch (Phó Dịch² báng Phật, xằng bậy bịa chuyện; người đời sau chẳng thông đạt, tưởng là kinh sách thật sự, đáng thương xót thay); tượng Phật bằng đá hiện quang chẳng thể khiến cho ông Trình Di động lòng³, rằng Phật là vật linh thiêng, mà bị sừng linh dương phá nát⁴. Rằng Phật là thần vật mà bị hư hoại dưới búa của Triệu Phượng. Lại còn bọn Bạch Liên, Vô Vi⁵ tung hoành, [các tín đồ] tin theo, quy phục những lời lẽ hư vọng, dối trá của họ La (tức là La Thanh)⁶.

² Phó Dịch sống qua ba triều đại Châu, Tùy, Đường, tinh thông thiên văn và lịch pháp. Trước khi làm quan, ông ta là đạo sĩ. Ông ta làm Thái Sử Lệnh dưới thời Đường Cao Tông, dâng sớ nói: “Phật giáo có hại cho chế độ phong kiến, giúp dân trốn lính, chẳng thờ phụng cha mẹ, sư sãi toàn là bọn du thủ du thực trốn việc quan, ăn bám, phải nên phế trừ chùa chiền, bắt hết thầy tăng ni hoàn tục”. Ông ta liền tiếp dâng mười một tờ sớ đề nghị phế Phật.

³ Trình Di làm chủ bạ ở Ngạc Châu. Có người khuyên ông ta hãy nên đến xem tượng Phật bằng đá phóng quang. Ông lấy cớ bận bịu công việc để thoái thác, bảo người ấy hãy mang tượng đến để cho ông ta xem. Rồi khi có người kể chuyện linh dị, ông đều bác bỏ: “Ta cũng có chuyện lạ lắm, ăn vào bèn no!”

⁴ Trong niên hiệu Trinh Quán đời Đường, có một vị Tăng người Ấn Độ tự xưng có răng Phật, tuyên bố không gì có thể phá hoại được. Phó Dịch bèn bảo con: “Đó không phải là răng Phật mà là đá kim cương. Kim cương cứng nhất, chỉ có sừng linh dương mới phá vỡ được”. Do vậy, con trai Phó Dịch bèn đến xin thử. Sừng linh dương vừa đụng vào, “răng Phật” vỡ nát.

⁵ Vô Vi Giáo là chi phái của Bạch Liên Giáo, còn gọi là La Tổ Giáo.

⁶ La Thanh (1442-1527), tự là Mộng Hồng, hiệu là Tư Phù, người huyện Tức Mặc, tỉnh Sơn Đông. Hắn xuất thân là quân nhân, chuyên vận tải lương thực cho quân đội. Sau khi xuất ngũ, hắn trở về quê nghiên cứu Phật giáo, thật ra là vay mượn cách tu tiên, luyện đan, pha trộn vào với một ít tư tưởng Phật giáo (theo kiểu diễn giải xằng bậy), thừa kế phần lớn giáo nghĩa của tà giáo Bạch Liên. Hắn tự xưng thừa kế các giáo nghĩa Thiên Tông, Tịnh Độ, giáo nghĩa của các phái Chánh Nhất và Toàn Chân trong Đạo Giáo.

Một kẻ xướng suất, bao người hùa theo. [Những thứ đó] đều xuất phát từ Phật giáo, mà [bọn chúng] thật sự là bọn tội nhân trong nhà Phật. Há có nên vì bọn chúng thuộc hạng tà ma, ngoại đạo, bèn gièm chê, hủy báng bậc thánh hiền truyền giáo ư?

Đời Minh, Lý Trác Ngô thích phủ nhận, hủy báng thánh hiền, thường chế ra lời hai người [đối đáp]. Một người nói:

- Trời chẳng sanh Trọng Ni (tức Khổng Tử), muôn đời như đêm dài.

Người kia đáp:

- Vậy thì kẻ từ thời Hy Hoàng⁷ trở đi, toàn bộ [mọi người] đều phải đốt đuốc mà đi à?

Đến năm bốn mươi một tuổi, hắn tự xưng là đã chứng ngộ Phật pháp, đặc pháp chánh truyền, và đưa ra tà thuyết: “Sau thời Lục Tổ, thiên pháp bị thất truyền, Thiên pháp chánh truyền được duy trì bởi hàng tại gia cư sĩ”, chủ trương niệm Phật, lạy Phật là pháp hữu vi, cách tu của hắn mới là pháp vô vi chân chánh, sáng lập ra “tôn giáo” mới, gọi là La Giáo, thực chất chỉ là vận dụng những giáo thuyết của Bạch Liên, và tự xưng rất khoa trương là Vô Tướng Chân Nhân, Hóa Thiện Tổ Sư, Yết Không Cổ Phật.

⁷ Hy Hoàng chính là Phục Hy Thị. Phục Hy được tôn xưng là thủy tổ của nền văn minh Hoa Hạ. Cổ thư ghi tên ông gọi theo nhiều lối khác nhau: Bào Hy, Mật Hy, Bao Hy, hay Hy Hoàng. Sử Ký nói ông là con của Hoa Tư, cha của Thiệu Diên, là ông nội của Viêm Hoàng.

Theo truyền thuyết, ông dạy dân đan lưới bắt cá, săn bắn, nuôi dưỡng gia súc, chế ra Bát Quái, chế ra văn tự và đàn cổ cầm. Ông còn được xếp vào Tam Hoàng. Thần thoại nói ông thân có vảy, còn em gái của ông là Nữ Oa có thân rắn. Truyền thuyết khác lại nói họ là vợ chồng. Có thuyết nói Phục Hy chính là Bàn Cổ.

Theo các nhà khảo cứu, sau khi Hoàng Đế thay thế Viêm Đế, đánh bại Si Vưu, do thấy tổ tiên của các bộ lạc Viêm Đế và Si Vưu là Phục Hy rất được kính ngưỡng, bộ tộc của Hoàng Đế bèn vay mượn truyền thuyết về Phục Hy, sáng

Kể đến [châm biếm] Mạnh Tử, đối với Trình, Châu, hẳn gièm chê, báng bổ càng dữ dội hơn! Về sau, hẳn phạm tội, chết trong ngục.

Văn Xương Đế Quân nói: “*Kẻ sĩ được ghi danh vào sổ bộ của ta đều là do kính trọng văn tự mà ra*”.

Đời Tống, cha của Vương Nghi Công (tức là Vương Tăng) hề trông thấy [giấy tờ] có chữ viết bị vứt bỏ, ắt nhặt lấy, dùng nước thơm rửa sạch rồi đốt. Một tối, ông mộng thấy đức Tuyên Thánh (tức là Khổng Tử)⁸ vỗ lưng ông ta bảo:

- Người kính trọng giáo pháp của ta, tiếc là người đã già, ta sẽ sai Tăng Sâm sanh trong nhà người.

Lúc tuổi già, ông Vương bèn sanh con; do vậy, đặt tên là Tăng. [Vương Tăng] là một vị Tể Tướng hữu danh.

Lại như Dương Bách Hạnh ở Lô Châu do ngồi trên kinh văn mà cả nhà bị cùi. Tiên Ư Khôn ở Xương Quận do tàn hại sách Mạnh Tử mà cả nhà diệt vong. Dương Toàn Thiện do chôn giấy có chữ [bị người khác vứt bỏ] mà năm đời đều đỗ đạt. Lý Tử Tài do chôn giấy có viết chữ mà được làm quan vinh hiển. Báo ứng chói ngời trước tai mắt mọi người, há có nên chẳng kính trọng, quý tiếc [giáo huấn, sách thánh hiền, giấy chữ] ư?

Thơ rằng:

Thế gian tự chỉ Tạng Kinh đồng,

tao ra nhân vật Bàn Cổ, dần dần dẫn đến truyền thuyết Bàn Cổ mở mang trời đất.

⁸ Dưới thời Hán Bình Đế, nhà vua đã dâng thụy hiệu cho Khổng Tử là Bao Thành Tuyên Ni Công. Do vậy, các đời sau thường gọi Khổng Tử là Tuyên Thánh.

*Kiến giả tu tương phó hỏa trung,
Hoặc tổng trường lưu, mai tịnh thổ,
Tứ quân phước thọ vĩnh vô cùng.*

(Nghĩa là

Giấy chữ trong đời hết Phật kinh,
Nếu như trông thấy đốt cho nhanh,
Hoặc bỏ xuống sông, chôn đất sạch,
Thì người phước thọ mãi khôn ngần).

Lại nói:

*Kính tích tự chỉ phó thủy hỏa,
Nhân nhân tri đạo thiện nhân quả,
Giáp hài dạng bạc ná gia vô,
Hoán tương bạch chỉ phương vi thỏa.*

(Nghĩa là

Kính tiếc giấy chữ, nhất thiêu đốt,
Hoặc bỏ trong sông ở chỗ sâu,
Ai nấy đều biết nhân quả lành,
Lột sô lột giày ai chẳng phạm?
Đổi thành vải trắng, ắt yên lành).

Cao Chi Thụ chẳng tin tiên, Phật, phỉ báng hết mức. Hắn từng dùng kinh Pháp Hoa để dán vách. Có người tặng hắn một pho tượng Phật bằng ngọc. Chi Thụ nói:

- Khôi ngọc này có thể làm thành đồ vật.

Do vậy bèn cưa tượng, làm thành mười cái nhẫn. Về sau, do hắn gièm chê, phỉ báng việc triều chánh, vua xuống chiếu sai Hình Bộ tra vấn. Hắn bị xử chém ngang lưng ở giữa chợ.

Đời Minh, Thích Kế Quang chuyên trì kinh Kim Cang. Bỗng mộng thấy một người lính đã chết, xin ông tụng giùm một quyển để giúp phước cho kẻ ấy trong cõi âm. Buổi sáng, ông thức dậy, tụng xong, lại thấy người ấy báo mộng:

- Đội ân đức to lớn của ông, nhưng chỉ được nửa quyển vì trong ấy xen tạp hai chữ Chẳng Dùng.

Ông ngẫm nghĩ nguyên cớ, thì ra là đưa tó gái mang trà, bánh lên [trong khi ông đang tụng kinh]. Ông phẩy tay từ chối, miệng tuy chưa nói, trong tâm đã sẵn có hai chữ “chẳng dùng”. Sáng hôm sau, ông đóng cửa tụng kinh, lại mộng thấy người lính cảm tạ:

- Đã được siêu độ rồi!

Một niệm xen tạp mà còn không được, huống hồ hý lộng, khinh miệt ư?

(nhạc)

Triệu Cư Dịch trì kinh Ngọc Hoàng, chưa kiêng rượu thịt, bỗng chết đi. Vua cõi âm hỏi:

- Thường ngày nhà ngươi làm điều gì tốt lành?

Thưa:

- Trì kinh Ngọc Hoàng từ nhỏ.

Vua đứng dậy, chấp tay nói:

- Công đức như thế thật là bậc nhất, sẽ được tăng tuổi thọ thêm một kỷ (tức là mười hai năm).

Lại nói:

- Trọng tội sát sanh, sao lại nấu nướng lợn, dê?

Do vậy, vua bèn sai ngục tốt lấy đinh dài đóng vào đầu Cư Dịch. Cư Dịch thâm niệm bảo hiệu của Ngọc Đế, kim quang trùm khắp thân, [quỷ sứ] chẳng thể đóng đinh được. Đã tỉnh lại, ông bèn bỏ nhà nhập đạo. Về sau, thành tiên.

(nhạc)

Lại nghe nói Cánh Lãng Vương (tức là Tiêu Tử Lương) bệnh tình nguy kịch, do ông ta tin tưởng, ngưỡng mộ kinh Lãng Nghiêm, mà Kim Tý thần (tức là thần có cánh tay bằng vàng) rưới thuốc [liền lành bệnh].

Lô Cảnh Dụ bị nhốt vào ngục, do chuyên tụng Tâm Kinh mà tự thoát gông cùm.

Do sớm chiều nương theo kinh Kim Cang mà người phu đào quặng thoát khỏi tai ương khi sụp hầm.

Do tâm niệm kinh Pháp Hoa chẳng ngớt mà người thiếp nhà họ Tô thoát khỏi tai ách sóng bủa trên sông⁹.

Ấy là vì kẻ tin tưởng, ngưỡng mộ thánh hiền, chẳng có ai không được thánh hiền báo đáp!

(Chánh văn 60): Xâm lăng đạo đức.

⁹ Theo Pháp Hoa Kinh Trì Nghiệm Ký quyển thượng, trong niên hiệu Vũ Đức đời Đường, có một viên Đô Thủy Sứ họ Tô. Vị này chuyên trông coi công tác vận chuyển trên sông ngòi, tu bổ cầu bến, nạo vét sông rạch, đắp sửa đê điều...

Về sau, ông ta làm Thứ Sử tại Ba Châu (tức là Tứ Xuyên), đi qua sông Gia Lăng, sóng to rất lớn, thuyền bị lật, mọi người đều bị chết đuối. Chỉ có một người thiếp do thường đọc kinh Pháp Hoa. Khi bị rơi xuống nước, cô bèn đội rương đựng kinh lên đầu, nguyện có chết thì sẽ chết cùng kinh. Lạ thay, thuyền không chìm mà lừ đừ trôi tới, cô bèn trèo lên thuyền, từ từ bị dạt vào bờ. Lên tới bờ, cô kiểm lại, ngạc nhiên khi thấy kinh không hề bị ướt chút nào.

(正文) 侵凌道德。

(Tạm dịch: Xâm phạm, lăng nhục bậc đạo đức).

Bậc đạo đức trong thế gian như Nho sĩ đọc sách hiểu lý, tăng nhân hay đạo sĩ khắc khổ tu hành, lời nói là pháp tắc, hạnh là khuôn mẫu, vượt trội những kẻ cùng hàng, do chánh khí trong thiên địa hun đúc, kính yêu còn chẳng xuể, há nên xâm phạm, lăng nhục ư?

Thiền sư Quốc Thanh¹⁰ thuyết pháp, có gã giữ chức Phân Thủ Đạo¹¹ trọn chẳng tin Phật, trối Sư, đánh hai mươi trượng. Đến đêm, gã đó mộng thấy người vợ đã mất, vừa khóc vừa giận dữ nói:

- Sao ông dám làm nhục thiền sư? Vua cỡi âm phạt tôi hai mươi roi sắt, lại còn tước bỏ chức quan của ông!

(nhạc)

Thuần Vu Sùng Đức lúc hai mươi tuổi vào trường huyện, tánh tình tà vạy, ngang ngược. Hễ bậc nho sĩ nào có đạo đức, Sùng Đức ắt sẽ mặc tình hiếp đáp, vu vạ. Một đêm, hắn bỗng nhiên mộng thấy một vị thần nói:

¹⁰ Thiền sư Quốc Thanh là ngài Phổ Minh Quốc Thanh, sống vào đời Nam Triều, quê ở huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang, là cao tăng của tông Thiên Thai.

Năm Thái Kiến thứ năm (582) đời Trần, Sư vào núi Thiên Thai, gặp Trí Giả đại sư giảng kinh, ngộ được tâm yếu, bèn tôn ngài Trí Giả làm thầy, tu tập các phép tam-muội Bát Nhã và Phương Đẳng, kiêm trì tụng kinh Pháp Hoa.

¹¹ Phân Thủ Đạo (分守道) là một chức phụ tá của quan Bố Chánh. Do chức vị này có nhiệm vụ quản trị, phân phối, tích trữ lương thực, quản trị ruộng nương, cũng như coi sóc việc truyền phát công văn giữa cách dịch trạm, nên gọi là Phân Thủ.

- Mày trăm kẻ xâm phạm, lăng nhục bậc đạo đức. Vì thế, tao đến đoạt trí huệ của mày!

Nói xong, cầm đao chém xuống. Sùng Đức ngã lăn ra hôn mê rồi tỉnh lại. Rốt cuộc sau đây, hắn như kẻ ngu dân, được mấy năm bèn chết ngóp.

(nhạc)

Đời Hán, khi Trương Lương còn trẻ, sang chơi Hạ Bi. Trên cầu có một cụ già, làm rơi dép xuống gầm cầu, bảo Trương Lương:

- Này nhóc! Mày xuống lấy dép cho ông.

Trương Lương nghĩ cụ già cả, ráng nhịn, xuống nhặt lên. Ông lão lại giơ chân bảo:

- Nhóc tì! Mang dép cho ta.

Trương Lương bèn quỳ xuống đi dép cho cụ. Cụ già bảo:

- Nhóc con dễ dạy!

Lấy ra một quyển sách, bảo:

- Đọc rồi sẽ có thể làm thầy vua chúa

Rồi bỏ đi không quay lại. Xem sách ấy, thì ra là Thái Công Binh Pháp. Do vậy, Trương Lương học tập, giúp Hán Cao Tổ lấy thiên hạ, được phong là Lưu Hầu.

Xem chuyện này, ắt biết là bậc nhân tài thành tựu đạo đức trong thiên hạ đông lắm. Những kẻ xâm phạm, lăng nhục ví như ngược gió tung bụi, toan dùng tay ngăn trời, phần nhiều là kẻ chẳng biết lượng sức vậy.

(Chánh văn 61): Xạ phi trục tẩu, phát trập kinh thê, điền huyết phúc sào, thương thai phá noãn.

(正文)射飛逐走。發蛰驚棲。填穴覆巢。傷胎破卵。

(Tạm dịch: Săn bắn chim thú, phá tổ côn trùng, kinh động nơi chim đậu, lấp hang, lật tổ, phá thai, hại trứng).

Câu thứ nhất: “Xạ phi trục tẩu”

(nghĩa là: Săn bắn chim thú)

“Xạ” (射, có nghĩa là bắn) không chỉ là dùng cung, tên. Phàm là súng ngắn, súng trường, nỏ máy¹², ná, gậy dính¹³, bẫy rập, lưới chằng, đều thuộc trong phạm vi này.

Hoặc bán để lấy tiền bạc, hoặc vì tham ăn tục uống, vì ý niệm giết chóc mà xếp đặt [các thứ dụng cụ săn bắt, bẫy rập] khắp nơi.

Loài chim bay bị mất mạng, có con bị gãy cổ, khiến cho cả bầy kinh hoảng. Có con vật bị đâm thủng ức, chảy cả tủy ra, khổ sở đến mức nào? Người có lòng nhân hãy nên phát lòng Từ gấp bội. Kẻ ăn chúng, sao nỡ kết thành mối oán cừu ắt bị đền trả chỉ nhằm thêm vào cỗ bàn thịnh soạn [một vài món] mà ta có thể giảm bớt? Kẻ sống bằng nghề ấy, sao lại

¹² Nguyên văn Dược Nỗ (藥弩) là một loại cung bắn tên tự động.

¹³ Gậy dính (粘竿, niêm can) là một thứ dụng cụ để bắt chim, thường làm thành hình sào dài, một đầu có gắn chất keo dính.

khổ sở tạo nên oán nghiệt vô cùng để đầy túi tiền hữu hạn của ta?

Người họ Đồng nọ thích giăng lưới bắt chim. Hễ bắt được, bèn dùng tre xuyên qua nảo chim, dùng rơm để thui sạch lông đem bán. Hắn giết chóc không biết bao nhiêu mà kể! Tuổi già, hắn mắc bệnh lạ, khắp mình sanh lớp da thô ráp, nổi vảy sần sùi như vỏ cây. Hễ bị ngứa bèn đốt rơm [dì vào chỗ ngứa] để nướng. Lại còn bị nhức đầu, thường bảo kẻ khác lấy tre đập [vào đầu cho đỡ đau]. Rốt cuộc, hắn do chứng bệnh ấy mà chết.

Lại có gã Lưu Đông Nhi chuyên dùng nỏ và tên, tổn thương các sanh mạng rất nhiều. Một hôm, gã tựa cửa bắn chim sẻ. Ngẫu nhiên tai bị ngứa, bèn dùng đầu mũi tên để gãi chỗ ngứa. Bỗng gió thổi cánh cửa đập vào tay, mũi tên đâm xuyên qua lỗ tai, tuôn máu như trút nước mà chết. Ôi chao! Nỏ tự bắn mình, rơm tự đốt thân, mỗi mỗi đều đúng như những gì đã làm, sao mà báo ứng được thể hiện xảo diệu làm vậy?

Đời Đường, Vi Cao nuôi một con anh vũ (tức là con két, con vẹt). Mỗi lần nghe niệm Phật, nó bèn thôi lẳng xẵng, ngoan ngoãn. Bảo nó niệm Phật, nó bèn lớn tiếng niệm “*nam-mô A Di Đà Phật*”. Một hôm, nó đứng yên qua đời, chẳng ngã lăn quay. Dem thiêu, thu được mười hạt xá-lợi. Vi Cao bèn lập tháp để chôn cất.

Lại nữa, trong niên hiệu Nguyên Hựu¹⁴ đời Tống, có vị Tăng nuôi một con cù dục (鸚鵡, tức là con con sáo mỏ ngà). Nó thường niệm Phật theo vị Tăng. Một hôm, nó cúi đầu, xếp

¹⁴ Nguyên Hựu là niên hiệu của Tống Triết Tông (Triệu Hú) từ năm 1086 đến năm 1094. Tống Triết Tông sử dụng ba niên hiệu là Nguyên Hựu, Thiệu Thánh và Nguyên Phù.

cánh, đứng qua đời. Vị Tăng chủ nhân của nó thương xót, đem chôn, bỗng từ chỗ chôn mọc lên một đóa hoa sen xanh, thơm ngát lạ thường. Đào lên xem, [hóa ra] hoa mọc từ cái lười của con sáo mỏ ngà. Cả quận kéo đến xem. Viên quan Thái Thú viết kệ rằng:

*Thiên sản linh cầm bát bát nhi,
Giải tùy Tăng khẩu niệm A Di,
Phi cầm thượng chứng Vô Sanh Nhân,
Ngã bối vi nhân khởi bát như!*

(Nghĩa là:

Trời sanh con sáo tánh khôn lanh,
Biết niệm Di Đà theo tiếng Tăng,
Loài chim còn chứng Vô Sanh Nhân,
Lũ ta làm người sánh nổi chẳng?)

Gộp lại những chuyện ấy để xem, [sẽ thấy] loài vật lớn bé trong thiên hạ đều là những chúng sanh có linh tánh, đức Phật từ bi, bình đẳng phương tiện che chở, mà sao con người tàn sát như thế đó, vì lẽ nào vậy?

Đời Minh, ông Nhan Mậu Do nói:

- Người thời nay ai nấy đều nói: “Tạo hóa sanh ra muôn vật để nuôi con người, theo đúng lẽ, hãy nên săn bắt để ăn”.

Chẳng biết con người cũng là một sinh vật trong vòng trời đất, có thể tu chân, hiểu sanh, thì mới là thông linh hơn các loài vật. Nếu không, có khác gì những loài động vật [tăm tối]? Hơn nữa, người chưa theo lẽ chánh để tu tập, sẽ khó tránh khỏi luân hồi trong các nẻo. Những chúng sanh nay mang thân dị loại, có thể là đời trước làm thân người. Kẻ nay đang làm người, đời trước có thể là dị loại. Tham sân, tham

giết, mượn tay kẻ khác [giết chóc] để ăn. Nẻo đường sanh tử, đáng kinh sợ nhất! Vừa vào cõi âm, những kẻ săn đuổi trong hiện thời, lẽ đâu chẳng bị săn đuổi? Hãy suy nghĩ nhé!

Có kẻ bảo:

- Nếu ai nấy đều chẳng giết, ắt cầm thú đầy ấp thế gian, còn như các loài sài lang, hổ, báo sẽ lại ăn thịt con người, há chẳng phải là nuôi dưỡng những con vật để hại người ư?

Đáp rằng:

- Đức Phật dạy: *“Nếu là người có từ tâm, có công đức, hết thấy binh đao, nước, lửa chẳng thể tổn thương, hết thấy ác thú, độc trùng chẳng thể làm hại”*.

Xưa kia có gã vua ác xua voi hung dữ toan hại Phật, nhưng đức Phật khởi từ tâm thương xót, lũ voi thấy năm ngón tay của đức Phật hóa thành sư tử rống to. Do vậy, các con voi đều phủ phục xuống đất, quy hàng. Vì lẽ này, kinh Niết Bàn tốt bậc tán thán công đức của người có từ tâm. Ấy là vì lòng Từ tốt bậc có thể cảm hóa kẻ tàn bạo nhất trong thiên hạ.

Xưa kia, vào thời Hán Quang Vũ Đế, tại quận Hoằng Nông¹⁵ có nhiều hổ. Thái Thú ra lệnh cho dân chúng đặt bẫy rập, dùng cung nỏ để trị. Nạn hổ càng dữ dội hơn!

Đến khi Lưu Côn làm Thái Thú, bèn nói:

- Do chánh sách tàn bạo mà ra!

¹⁵ Bản in của Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội ghi là Hồng Nông, nhưng các bản khác đều ghi là Hoằng Nông. Ông Hoàng Bách Lâm nói rõ Hoằng Nông là tên một huyện vào thời Hán, nay thuộc phần phía Bắc của thành phố Linh Bảo, tỉnh Hà Nam.

Ông truyền dân chúng lấp các hầm bẫy, phá bỏ cung nỏ, chỉ chú trọng cai trị bằng lòng nhân từ, giải quyết những nỗi đau khổ của dân. Hồ bèn cùng nhau vượt sông bỏ đi.

Lưu Côn chưa hề đích thân chứng đại đạo, chỉ vì một niệm có lòng nhân mà có thể nhanh chóng dẹp hết loài hồ tàn bạo, hướng hồ người học theo lòng từ bi của đức Phật ư?

Lại như bậc thánh tăng khuất phục hồ, hàng phục rồng, chói ngời tai mắt người đời, chẳng phải là chuyện bịa đặt vậy.

Nếu ai nấy đều có thể học Phật, học theo thánh tăng, dẫu hổ, báo... đầy dẫy thế gian, chúng nó vẫn chẳng thể gây hại, lo chi cầm thú sẽ hại người vậy thay? Bởi lẽ, kẻ tàn bạo đều hóa thành từ bi hết rồi, những loài vật độc hại cũng đều hóa thành lân, phượng. Do vậy biết con vật tuy là hung mãnh, tàn độc nhất, cũng đều có chỗ có thể cảm hóa, chỉ sợ con người chẳng thể từ bi đó thôi.

Họ Trình ở Đức Hưng nhiều đời sống bằng nghề săn bắn, giết hại sanh mạng chẳng thể kể xiết. Một ngày, vào chợ, hắn mua mấy cái mặt nạ quỷ, cho mỗi đứa cháu nội đeo một cái. Bỗng trong chốc lát mấy chục con chó săn do hắn nuôi trông thấy [lũ cháu đeo mặt nạ] bèn tranh nhau cắn xé, đuổi cách nào chúng cũng chẳng chịu lùi. Mấy đứa cháu đều chết!

Một người vào núi bắt vượn con đem về, vượn mẹ đuổi theo đến tận nhà. Kẻ ấy trói vượn con trên cây để chơi. Vượn mẹ đập đầu tha thiết cầu xin, chỉ là miệng chẳng thể nói được. Rốt cuộc kẻ đó chẳng tha, đập chết vượn con, vượn mẹ ngồi chồm hổm, đau đớn chết đi. Nhà ấy trong vòng nửa năm, bệnh dịch dấy lên, cả nhà chết sạch!

Dù thông minh hay ngu xuẩn, đều cùng có giác tánh, người hay thú đều có cha con, há có nên dấy lên nhân duyên

sát hại? [Quả báo] trong đời sau chẳng sai chạy, có khi cũng thấy ngay trong tình hình hiện tại, ở ngay trước mắt, đáng sợ thay! Hơn nữa, dân chúng các người chẳng có gia đình ư? Chẳng có cha, mẹ, vợ, con ư? Giả như ra lệnh cho những kẻ làm quan dùng chánh sách tàn bạo để phá nhà của người, dùng hình cụ độc dữ để tàn phá thân thể người, khiến cho các người chồng chẳng còn vợ, cha chẳng còn con nữa, có kẻ nào chẳng ngửa mặt lên trời gào khóc, oán hận sâu đậm chẳng thể cời gỡ ư?

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

*Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!